

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2017

Phụ lục 8

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (52760101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-HĐTSDHCĐ2017 ngày 04/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	14002044	HOÀNG VĂN HỒNG	051015439	25/03/1999	Nam	01	1	C00	23.75	26.75	NV3
2	08000723	HOÀNG VĂN CHÍNH	063492244	12/06/1999	Nam	01	1	C00	23.5	26.5	NV3
3	30016665	ĐINH THỊ PHƯƠNG	184250775	02/07/1998	Nữ		1	C00	25.5	26.5	NV4
4	13004414	TRẦN XUÂN THỊNH	061078723	07/10/1999	Nam		1	C00	25.5	26.5	NV6
5	26001062	BÙI MINH HẠNG	152222298	23/07/1999	Nữ		2	C00	26.5	26.5	NV9
6	05001076	THÈN VĂN MẠCH	073547610	08/11/1999	Nam	01	1	C00	23.25	26.25	NV3
7	28002268	ĐÀO ĐỨC LINH	174693410	14/12/1999	Nam		2	C00	26	26	NV2
8	62000031	LY A DI	040786306	18/09/1999	Nam	01	1	C00	23	26	NV2
9	06001898	HÀ THỊ DIỆU HỒNG	085066444	01/10/1999	Nữ	01	1	C00	23	26	NV3
10	06001459	HOÀNG VĂN VÊ	085100267	01/10/1997	Nam	01	1	C00	22.75	25.75	NV2
11	29025433	MOONG VĂN HIỆP	187781378	30/01/1999	Nam	01	1	C00	22.5	25.5	NV1
12	29025595	LANG THỊ PHƯỢNG	187569174	02/08/1999	Nữ	01	1	C00	22.5	25.5	NV1
13	06001961	ĐỖ NINH KIỀU	085066529	20/02/1999	Nữ	01	1	C00	22.25	25.25	NV1
14	07003191	LÔ THỊ HUỆ	045223658	26/03/1999	Nữ	01	1	C00	22.25	25.25	NV1
15	10000067	NGUYỄN THỊ DIỄM	082316289	19/07/1999	Nữ	01	1	C00	22.25	25.25	NV1
16	09007081	CHÂU VĂN HÙNG	071007906	25/10/1998	Nam	01	1	C00	22.25	25.25	NV2
17	15005173	NGUYỄN THỊ NGÂN	132303908	18/10/1999	Nữ		1	C00	24.25	25.25	NV4
18	13001465	VŨ NGỌC HUNG	061073028	05/02/1999	Nam		1	C00	24	25	NV2
19	09002709	QUAN THỊ LIỆU	071038633	10/05/1999	Nữ	01	1	C00	22	25	NV2

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
20	06004709	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	085059303	16/10/1999	Nam	01	1	C00	22	25	NV4
21	06004590	NÔNG THANH PHÚC	085920216	01/04/1999	Nam	01	1	C00	21.75	24.75	NV1
22	10003277	BÙI THỊ THANH THỦY	082364025	06/08/1999	Nữ	01	1	C00	21.75	24.75	NV2
23	01030698	LÊ DUY KHÁNH	001099014103	19/09/1999	Nam		2	C00	24.75	24.75	NV3
24	30005595	LÊ NGỌC BÌNH	184358821	27/02/1999	Nam		2NT	C00	24.25	24.75	NV4
25	15009932	NGUYỄN THỦY HỒNG NHUNG	132381872	25/12/1999	Nữ	01	1	C00	21.5	24.5	NV1
26	28008558	VỊ THỊ THU	174869499	24/02/1999	Nữ	01	1	C00	21.5	24.5	NV2
27	16001800	NGUYỄN THỊ THU NHUNG	026199001136	05/02/1999	Nữ		2	C00	24.5	24.5	NV3
28	15011212	TRẦN PHƯƠNG NAM	132434854	12/03/1999	Nam		1	C00	23.5	24.5	NV4
29	30006014	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	184358702	20/12/1999	Nữ		2NT	C00	24	24.5	NV4
30	23004029	BÙI HUYỀN PHƯƠNG	017199000054	11/06/1999	Nữ		1	D01	22.85	24.25	NV8
31	08002475	ĐÀO THỊ DÂN	063495418	15/10/1999	Nữ	01	1	C00	21.25	24.25	NV1
32	08000965	TRẦN THỊ LÝ	063504639	14/06/1999	Nữ	01	1	C00	21.25	24.25	NV1
33	06004083	HOÀNG THỊ HẢO	085087812	24/06/1999	Nữ	01	1	C00	21.25	24.25	NV1
34	15011010	HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	132403827	20/10/1999	Nữ		1	C00	23.25	24.25	NV3
35	11000389	HOÀNG THỊ HOA	095264404	15/07/1999	Nữ	01	1	C00	21.25	24.25	NV3
36	11000896	ĐÀO KIM NGÂN	095273668	12/12/1999	Nữ		1	C00	23.25	24.25	NV5
37	06000771	MA KHÁNH TOÀN	085702273	02/04/1999	Nam	01	1	C00	21	24	NV1
38	14001263	TRẦN THỊ THÚY	050997527	16/03/1999	Nữ		1	C00	23	24	NV1
39	09005529	VƯƠNG MINH QUANG	071068524	03/11/1999	Nam	01	1	C00	21	24	NV1
40	32001985	CAO THỊ PHƯƠNG NGA	197383580	05/05/1999	Nữ		2	C00	24	24	NV1
41	23001015	BÙI THỦY NGA	113687638	13/08/1999	Nữ	01	1	C00	21	24	NV2
42	01060516	NGUYỄN THỊ THỦY	001199014883	17/11/1999	Nữ		2	C00	24	24	NV2
43	10006563	HOÀNG THỊ HỒNG THẨM	082348540	09/07/1999	Nữ	01	1	C00	21	24	NV2
44	27008025	TRƯƠNG THỊ THU HÀ	164652984	08/07/1999	Nữ		1	C00	23	24	NV3
45	11001410	MA THỊ MAI	095289864	27/06/1999	Nữ	01	1	C00	21	24	NV3
46	06001400	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	085907755	02/03/1999	Nữ	01	1	C00	21	24	NV3
47	14001291	TRẦN NGỌC KIM TRANG	051019712	26/01/1999	Nữ		1	C00	23	24	NV4

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
48	06000632	ĐẶNG DÀO LUY	085703072	03/05/1998	Nam	01	1	C00	21	24	NV4
49	16000651	NGUYỄN THANH TỬ	026098002636	08/08/1998	Nam		2	C00	24	24	NV4
50	01053457	NGUYỄN THỊ ANH	017476052	01/01/1999	Nữ		2	C00	24	24	NV7
51	01053655	PHẠM THU HẰNG	001199018811	24/09/1999	Nữ		2	C00	23.75	23.75	NV1
52	27001461	BÙI MẠNH KIẾN	037099001312	03/08/1999	Nam		2NT	C00	23.25	23.75	NV1
53	14001360	GIẢNG THỊ DÀ	051029825	08/02/1999	Nữ	01	1	C00	20.75	23.75	NV1
54	62000065	ĐỖ MẠNH HÙNG	040830871	02/11/1998	Nam		1	C00	22.75	23.75	NV2
55	23000157	PHẠM HUY HOÀNG	113687768	24/03/1999	Nam		1	C00	22.75	23.75	NV2
56	12000364	NÔNG HỮU LÝ	073516529	05/05/1999	Nam	01	1	C00	20.75	23.75	NV3
57	05002109	PHẦN QUẦY CHÂU	073492708	11/12/1999	Nam	01	1	C00	20.75	23.75	NV3
58	16001842	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	026199001135	12/06/1999	Nữ		2	C00	23.75	23.75	NV3
59	07000210	ĐÈO NHẬT LỆ	045211243	13/07/1999	Nữ	01	1	C00	20.75	23.75	NV3
60	09006904	HOÀNG THỊ TRANG	071042187	19/01/1998	Nữ	01	1	C00	20.75	23.75	NV4
61	30005157	NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN	184395086	09/10/1999	Nữ		2	C00	23.75	23.75	NV7
62	01025262	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	030199001334	21/10/1999	Nữ		1	C00	22.75	23.75	NV8
63	28000985	TRỊNH THU HƯƠNG	038199000594	07/11/1999	Nữ		2	D01	23.1	23.5	NV5
64	08002542	VÀNG THỊ GIẤY	063529190	05/05/1999	Nữ	01	1	C00	20.5	23.5	NV1
65	19011135	NGUYỄN PHI LONG	013652291	15/10/1998	Nam		2NT	C00	23	23.5	NV1
66	06004152	LŨ KIỀU OANH	085304913	22/08/1999	Nữ	01	1	C00	20.5	23.5	NV1
67	11002602	NGUYỄN THỊ DIỆP	095250914	26/01/1999	Nữ	01	1	C00	20.5	23.5	NV2
68	10000286	HOÀNG THỊ NẰNG	082316264	28/05/1999	Nữ	01	1	C00	20.5	23.5	NV2
69	10004769	TÔ SỸ TÙNG	082335578	17/02/1999	Nam	01	1	C00	20.5	23.5	NV2
70	09005884	HOÀNG THỊ MAI ANH	071046109	18/06/1999	Nữ	01	1	C00	20.5	23.5	NV2
71	18014946	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	122307033	14/09/1999	Nữ		1	C00	22.5	23.5	NV2
72	15002227	NGUYỄN THU TRANG	132430901	21/06/1999	Nữ		2	C00	23.5	23.5	NV3
73	27002575	ĐINH THỊ DIỆP LINH	164643787	18/10/1999	Nữ		2NT	C00	23	23.5	NV3
74	15004203	PHẠM THỊ HIỀN	132313903	15/02/1999	Nữ		1	C00	22.5	23.5	NV3
75	12000414	NÔNG THỊ NHỊ	095261357	11/10/1999	Nữ	01	1	C00	20.5	23.5	NV4

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
76	17006570	TRẦN MINH QUÂN	101214677	04/02/1997	Nam	01	1	C00	20.5	23.5	NV5
77	23000869	QUÁCH PHI TRƯỜNG	113737807	14/11/1999	Nam	01	1	C00	20.5	23.5	NV5
78	22007578	ĐÀM THỊ NGỌC	145864507	16/10/1999	Nữ		2NT	C00	23	23.5	NV6
79	21015160	VŨ THỊ NGỌC	142818381	28/01/1999	Nữ		2NT	C00	23	23.5	NV7
80	05000380	VƯƠNG HUYỀN TRANG	073525698	19/09/1999	Nữ	01	1	C00	20.25	23.25	NV1
81	08000703	LƯƠNG THỊ BÊN	063511776	28/08/1999	Nữ	01	1	C00	20.25	23.25	NV1
82	16001701	VƯƠNG THỦY LAN	132379136	19/05/1999	Nữ		2	C00	23.25	23.25	NV1
83	28002149	QUÁCH THỊ HẠNH	174844897	30/05/1999	Nữ	01	1	C00	20.25	23.25	NV1
84	06004175	ĐÀM THỊ THU	085102218	05/11/1999	Nữ	01	1	C00	20.25	23.25	NV1
85	09004203	MA THỊ HƯƠNG QUỲNH	071053853	07/09/1999	Nữ		1	C00	22.25	23.25	NV1
86	06004117	BÀN PHÚC LỢI	085701455	16/03/1999	Nam	01	1	C00	20.25	23.25	NV2
87	23000966	LÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	113757629	05/01/1999	Nữ	01	1	C00	20.25	23.25	NV3
88	22001002	NGUYỄN THỊ KIM ANH	145893026	11/09/1999	Nữ		2NT	C00	22.75	23.25	NV3
89	10007684	VŨ HẢI VÂN	082348981	12/03/1999	Nữ		1	C00	22.25	23.25	NV3
90	14005373	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	051052109	12/09/1999	Nam		1	C00	22.25	23.25	NV4
91	06004194	ĐÀM THU AN	085056666	23/04/1998	Nữ	01	1	C00	20.25	23.25	NV4
92	07003235	CHẢO CẢO SIÊU	045194175	15/05/1999	Nam	01	1	A00	19.7	23.25	NV3
93	28002172	CAO THỊ HOA	038199003990	21/01/1999	Nữ	01	1	C00	20	23	NV1
94	29000276	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	187822319	01/01/1999	Nữ		1	C00	22	23	NV1
95	62002304	LÔ THỊ NHUNG	040787138	14/02/1999	Nữ	01	1	C00	20	23	NV1
96	06004742	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	085058184	20/04/1999	Nam	01	1	C00	20	23	NV1
97	62000403	QUẢNG THỊ CƯỜNG	040829009	16/09/1998	Nữ	01	1	C00	20	23	NV1
98	07000409	ĐIỀU THỊ THANH THỦY	045189412	28/12/1999	Nữ	01	1	C00	20	23	NV1
99	18012967	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	122267480	28/07/1999	Nữ		2NT	C00	22.5	23	NV2
100	01062452	NGUYỄN THỊ MAI THỊ	001199017537	29/11/1999	Nữ		2	C00	23	23	NV2
101	07001133	ĐỊ A TRẮNG	045232330	15/10/1999	Nam	01	1	C00	20	23	NV2
102	10007659	PHAN THANH TÙNG	082345537	28/03/1999	Nam		1	C00	22	23	NV2
103	16000398	NGUYỄN KHẮC LUẬN	017520545	04/05/1996	Nam	03	2	C00	21	23	NV3

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
104	28017753	ĐINH THỊ PHƯƠNG	038199012007	09/04/1999	Nữ		2NT	C00	22.5	23	NV4
105	15010052	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	132384047	26/02/1999	Nữ		1	C00	22	23	NV4
106	06002410	MÔNG VĂN KHIÊM	085089918	24/04/1997	Nam	01	1	C00	20	23	NV5
107	28026325	TRƯƠNG THỊ HẢO	038199000420	01/10/1999	Nữ		2NT	C00	22.5	23	NV5
108	29005207	TRƯƠNG THANH PHONG	187737054	13/09/1999	Nam		2NT	C00	22.5	23	NV5
109	26000927	BUI MINH ANH	152222247	01/07/1999	Nữ	04	2	C00	21	23	NV7
110	01006563	TRẦN HƯƠNG GIANG	001199001521	29/11/1999	Nữ		3	D01	22.8	22.75	NV4
111	14001466	LƯƠNG THỊ SƯƠNG	051029866	16/09/1999	Nữ	01	1	C00	19.75	22.75	NV1
112	21001777	ĐỖ THỊ YẾN	142922016	10/03/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	22.75	NV1
113	62000068	TRẦN QUANG HUY	040830913	05/11/1999	Nam		1	C00	21.75	22.75	NV1
114	08000823	LÝ THỊ HIỀN	063504276	09/01/1999	Nữ	01	1	C00	19.75	22.75	NV1
115	29000516	PHẠM VĂN SỸ	187822602	28/07/1999	Nam		1	C00	21.75	22.75	NV1
116	29022682	NGUYỄN THỊ YẾN	187794576	30/09/1999	Nữ		1	C00	21.75	22.75	NV1
117	25018416	VŨ THỊ THANH THƯ	036199005644	15/03/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	22.75	NV1
118	62000171	LÊ NGỌC TỬ	040582249	05/12/1999	Nam		1	C00	21.75	22.75	NV2
119	14003019	QUẢNG TRIỆU TUẤN	051009794	20/10/1999	Nam	01	1	C00	19.75	22.75	NV2
120	29029839	HOÀNG THỊ GIANG	187745284	01/02/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	22.75	NV3
121	22003720	ĐÀO QUANG HẢI	145880736	08/10/1999	Nam		2NT	C00	22.25	22.75	NV3
122	09004505	TRẦN THỊ THU HẰNG	071053160	06/05/1999	Nữ		1	C00	21.75	22.75	NV3
123	01038373	ĐỖ THỊ DIỆU LINH	001199004658	19/11/1999	Nữ		2	C00	22.75	22.75	NV3
124	28028938	NGUYỄN THỊ CHUẨN	038199008621	09/06/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	22.75	NV3
125	01009971	PHẠM TRUNG DŨNG	001099000787	20/11/1999	Nam		3	C00	23.25	22.75	NV6
126	16006814	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	026199004273	19/05/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	22.75	NV6
127	16002957	PHẠM THỊ PHƯƠNG	026199005112	10/10/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	22.75	NV7
128	15008793	LÊ THỊ MINH HẰNG	132421348	14/07/1999	Nữ		1	C00	21.75	22.75	NV8
129	25015136	PHẠM THỊ THU YẾN	036199008120	09/03/1999	Nữ		2NT	C00	22	22.5	NV1
130	10005617	DƯƠNG ĐÌNH HOÀNG	082358524	16/11/1999	Nam	01	1	C00	19.5	22.5	NV1
131	23000349	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	113747656	27/06/1999	Nữ		1	C00	21.5	22.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
132	06004164	SÀN MÙI SÊNH	085913969	10/01/1999	Nữ	01	1	C00	19.5	22.5	NV1
133	18008401	PHƯƠNG THỊ DUNG	122258161	26/03/1999	Nữ	01	1	C00	19.5	22.5	NV1
134	17001243	NGUYỄN TRANG NHẢ	022199004135	12/05/1999	Nữ		2NT	C00	22	22.5	NV2
135	06001887	BÙI ĐỨC HOÀN	085921305	30/07/1999	Nam	01	1	C00	19.5	22.5	NV2
136	01036190	NGUYỄN TRẦN LINH	001099007848	09/07/1999	Nam		2	C00	22.5	22.5	NV2
137	18004310	TÔNG THỊ THẢO	122331067	18/06/1998	Nữ		1	C00	21.5	22.5	NV2
138	01053652	NGUYỄN THỊ HẰNG	017439009	13/08/1999	Nữ		2	C00	22.5	22.5	NV2
139	01006828	NGUYỄN THU HƯƠNG	001199005427	04/07/1999	Nữ		3	C00	23	22.5	NV2
140	01045272	KIỀU MAI LANH	001199012899	09/02/1999	Nữ		2	C00	22.5	22.5	NV2
141	62001688	LÔ THỊ HẰNG	040492256	15/05/1999	Nữ	01	1	C00	19.5	22.5	NV2
142	18008524	ĐÀM THỊ THU	122258163	30/11/1999	Nữ		1	C00	21.5	22.5	NV2
143	28013223	ĐỖ XUÂN LỘC	038098004397	16/01/1998	Nam		2NT	C00	22	22.5	NV3
144	25013934	TRẦN THỊ VÂN	036199008686	04/06/1999	Nữ	06	2NT	C00	21	22.5	NV4
145	32005464	TRẦN QUỐC VIỆT	197402492	20/12/1999	Nam		1	C00	21.5	22.5	NV4
146	01040813	TẠ THỊ BÍCH NGỌC	001199005789	06/12/1999	Nữ		2	C00	22.5	22.5	NV4
147	17006432	PHÙNG VŨ TƯỜNG VI	022199002724	14/11/1999	Nữ	06	2	C00	21.5	22.5	NV5
148	13006505	NGUYỄN HỒ HUY HOÀNG	061034350	16/06/1998	Nam		1	C00	21.5	22.5	NV5
149	06002389	LƯƠNG KHÁNH DUY	085089536	10/09/1996	Nam	01	1	C00	19.5	22.5	NV5
150	28030761	LÊ THỊ TRINH	038199006584	04/03/1999	Nữ		1	C00	21.5	22.5	NV5
151	01006809	TRẦN KHÁNH HÙNG	001099002072	10/12/1999	Nam		3	C00	23	22.5	NV6
152	01033432	NGUYỄN THỦY HIỀN	017531994	31/10/1999	Nữ		3	C00	23	22.5	NV6
153	06002123	HOÀNG ĐỨC THUẬN	085921341	10/12/1999	Nam	01	1	C00	19.5	22.5	NV6
154	24000431	NGUYỄN THỊ THU HÀ	035199002327	17/02/1999	Nữ		2	C00	22.5	22.5	NV6
155	01055370	NGUYỄN MINH HIẾU	001099015337	19/12/1999	Nam		2	C00	22.5	22.5	NV8
156	28020451	LÊ TUYẾT ANH	174694075	29/12/1999	Nữ		2NT	C00	22	22.5	NV10
157	10002568	LÊ THỊ SƠN	241711430	16/12/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV1
158	14004354	HOÀNG THỊ THU HÀ	051003637	29/09/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV1
159	62000410	THẢO A DÊ	040829007	26/09/1998	Nam	01	1	C00	19.25	22.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVV'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
160	23003588	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	113740296	25/06/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV1
161	23004633	NGUYỄN THỊ HẠNH	113636889	01/04/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV1
162	22003986	NGUYỄN THỦY DUNG	033199000681	06/08/1999	Nữ		2NT	C00	21.75	22.25	NV2
163	10004086	ĐINH HỒNG LƯU	082310409	10/09/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV2
164	06001282	HOÀNG THỊ MAI ANH	085907610	03/11/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV2
165	08003189	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	063513604	22/10/1999	Nam		1	C00	21.25	22.25	NV2
166	09002161	NGUYỄN NHẬT LỆ	071073240	31/03/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV2
167	06000854	NÔNG VĂN DÂN	085914552	28/08/1999	Nam	01	1	C00	19.25	22.25	NV2
168	28020694	LÊ THỊ NGỌC	038198001293	25/05/1998	Nữ		2NT	C00	21.75	22.25	NV2
169	09000967	NÔNG NGỌC THỦY	071058558	20/09/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV2
170	10004167	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	082324106	23/11/1999	Nữ	01	1	C00	19.25	22.25	NV3
171	05001111	HOÀNG MINH QUANG	073463765	15/07/1996	Nam	01	1	C00	19.25	22.25	NV3
172	27004825	LÊ THỊ THANH HUYỀN	164645506	22/02/1999	Nữ		2NT	C00	21.75	22.25	NV3
173	27004600	NGUYỄN NGỌC TRÂM	164644003	24/10/1999	Nữ		2	C00	22.25	22.25	NV3
174	28022215	NGUYỄN THỊ NGÀ	038199003928	22/11/1999	Nữ		2NT	C00	21.75	22.25	NV3
175	01042463	NGUYỄN DU	001099020377	12/09/1999	Nam		2	C00	22.25	22.25	NV4
176	28002237	NGHIÊM NGỌC KHÁNH	174693441	12/03/1999	Nam		2	C00	22.25	22.25	NV6
177	17006083	NGUYỄN BUI TRUNG KIÊN	101341792	19/10/1999	Nam		2	C00	22.25	22.25	NV6
178	12011746	VŨ THỊ YẾN	091900741	06/02/1999	Nữ		2	C00	22.25	22.25	NV8
179	25007629	CAO THỊ THƠM	163421661	06/06/1999	Nữ		2NT	D01	21.2	22.25	NV5
180	29003227	BUI THỊ PHƯƠNG NHI	187569554	03/07/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV1
181	28028753	HÀ THỊ PHÚC	174729916	02/08/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV1
182	06001374	NGUYỄN THỊ LỢI	085062668	03/12/1997	Nữ	01	1	C00	19	22	NV1
183	11000883	ĐÀO ĐẮC MINH	095289278	30/10/1999	Nam		1	C00	21	22	NV2
184	01043339	NGÔ NGỌC QUỲNH	001199020143	12/11/1999	Nữ		2	C00	22	22	NV2
185	15010862	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	132358510	20/01/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV2
186	29021311	NGUYỄN THỊ THẢO	187797106	21/03/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV2
187	23003637	ĐINH NGỌC MINH	113698902	07/11/1998	Nam	01	1	C00	19	22	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
188	01011388	VŨ NGỌC BÍCH	013607165	22/10/1999	Nữ		3	C00	22.5	22	NV3
189	05000224	THẢO MÍ MINH	073501051	18/02/1999	Nam	01	1	C00	19	22	NV3
190	01043470	NGUYỄN THU THỦY	001199010215	20/08/1999	Nữ		2	C00	22	22	NV3
191	18002857	VỊ THỊ LINH	122315761	14/02/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV4
192	08001463	NGUYỄN THỊ HUYỀN	063499219	20/04/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV4
193	01040339	NGUYỄN THỊ BÌNH	001199017717	28/07/1999	Nữ		2	C00	22	22	NV4
194	25011852	TRẦN THỊ THU CÚC	036199000993	11/11/1999	Nữ		2NT	C00	21.5	22	NV4
195	10008420	LÝ ANH TÙNG	082316543	03/05/1997	Nam	01	1	C00	19	22	NV4
196	07002376	VÀNG THỊ CUNG	045179137	12/12/1999	Nữ	01	1	C00	19	22	NV4
197	01045284	NGUYỄN THỊ LIÊN	017461332	02/07/1999	Nữ		2	C00	22	22	NV5
198	38003674	TRỊNH THỊ MAI LOAN	231155614	14/02/1999	Nữ		1	C00	21	22	NV5
199	22009127	ĐÀM THỊ THỦY LINH	145887187	20/11/1999	Nữ		2NT	C00	21.5	22	NV5
200	17007287	PHẠM THU NGÀ	022199002937	26/11/1999	Nữ		2	C00	22	22	NV6
201	01067385	NGÔ THANH TÙNG	001099006599	18/02/1999	Nam		3	A01	22	22	NV6
202	25004137	VŨ THỊ LUYẾN	163403077	21/03/1999	Nữ		2NT	C00	21.5	22	NV7
203	06004443	HOÀNG THANH HƯƠNG	085055714	09/02/1998	Nữ	01	1	C00	19	22	NV10
204	01001273	ĐÌNH THỊ MINH HẰNG	025199000005	13/04/1999	Nữ		3	A00	22	22	NV12
205	06004414	TRỊNH TUẤN HÙNG	085920203	05/10/1999	Nam	01	1	A00	18.35	21.75	NV4
206	01013967	VŨ ANH QUẢN	001099001052	26/12/1999	Nam		3	A01	21.85	21.75	NV5
207	17004776	DIỆP ANH TUYẾT	022199002859	21/10/1999	Nữ	06	2	C00	20.75	21.75	NV1
208	15003202	KIỀU ĐỨC HIỀN	132357996	19/08/1999	Nữ	01	1	C00	18.75	21.75	NV1
209	09001944	TRIỆU CẦN PHẠM	071072654	21/02/1999	Nam	01	1	C00	18.75	21.75	NV1
210	28000092	DƯƠNG CÔNG CƯỜNG	174528208	06/08/1998	Nam		2	C00	21.75	21.75	NV1
211	06001501	NGÔ THỊ KHA	085102813	29/09/1999	Nữ	01	1	C00	18.75	21.75	NV1
212	25013747	ĐẶNG XUÂN NAM	036099007023	07/11/1999	Nam		2NT	C00	21.25	21.75	NV2
213	06002013	HOÀNG VĂN MẠNH	085921319	16/11/1999	Nam	01	1	C00	18.75	21.75	NV2
214	27007624	ĐỖ TRỌNG VIỆT	164652613	05/06/1999	Nam		1	C00	20.75	21.75	NV2
215	25013275	MAI THỊ SEN	036199008216	19/02/1999	Nữ		2NT	C00	21.25	21.75	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
216	01066648	NGUYỄN THANH THẢO	001199000643	30/01/1999	Nữ		3	C00	22.25	21.75	NV2
217	14009106	ĐINH THỊ PHƯƠNG LAN	051042947	24/10/1999	Nữ	01	1	C00	18.75	21.75	NV2
218	10007011	TRẦN ĐỨC CÔNG	082334843	10/08/1999	Nam		1	C00	20.75	21.75	NV2
219	06004275	TRIỆU VIỆT DŨNG	085920108	20/01/1999	Nam	01	1	C00	18.75	21.75	NV2
220	24002755	NGUYỄN THỊ NHÀN	168578682	27/03/1998	Nữ		2NT	C00	21.25	21.75	NV3
221	22000016	NGUYỄN THỊ LAN ANH	145857876	07/07/1999	Nữ		2	C00	21.75	21.75	NV3
222	01061433	ĐÀO ĐỨC DUY	001099018435	15/10/1999	Nam		2	C00	21.75	21.75	NV3
223	28004774	LƯƠNG VĂN TOẠI	038099005420	17/01/1999	Nam	01	1	C00	18.75	21.75	NV3
224	25008948	NGÔ THỊ THU	036199006008	13/10/1999	Nữ		2NT	C00	21.25	21.75	NV3
225	18014799	PHẠM THỊ HỒNG HÀ	122301312	13/04/1999	Nữ		1	C00	20.75	21.75	NV3
226	06001018	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	085914408	14/10/1999	Nữ	01	1	C00	18.75	21.75	NV4
227	05004772	PHAN THỦY QUỲNH	073514006	23/10/1999	Nữ	01	1	C00	18.75	21.75	NV4
228	14006922	GIANG A CHU	051082456	05/12/1997	Nam	01	1	C00	18.75	21.75	NV4
229	23001730	HÀ MINH HỒNG	113757119	21/03/1999	Nữ	01	1	C00	18.75	21.75	NV5
230	01053848	TRẦN THỊ THUY LINH	001199018292	26/02/1999	Nữ		2	C00	21.75	21.75	NV5
231	01055805	MAI ANH TUẤN	001099012656	14/05/1999	Nam		2	C00	21.75	21.75	NV5
232	06004630	BÊ NHẬT TÂN	085909626	22/06/1998	Nam	01	1	C00	18.75	21.75	NV6
233	28022300	LÊ VŨ PHƯƠNG THẢO	038199001317	22/11/1999	Nữ		2NT	C00	21.25	21.75	NV6
234	01010551	ĐỖ THU THỦY	001199009350	16/05/1999	Nữ		3	C00	22.25	21.75	NV7
235	62004309	LÔ THỊ SE	040487046	05/05/1999	Nữ	01	1	A00	18.15	21.75	NV3
236	11001544	NÔNG MINH TRÍ	095265676	22/10/1999	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV1
237	07001651	LŨ THỊ NGHỆ	045227412	26/01/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	21.5	NV1
238	11001849	TRƯƠNG NGỌC ANH	095237472	20/01/1998	Nữ	01	1	D01	18	21.5	NV1
239	06002884	HOÀNG KHÁNH TRINH	085502338	03/02/1998	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV1
240	01034129	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	017448703	21/04/1999	Nữ		3	C00	22	21.5	NV1
241	07000003	HOÀNG THỊ LAN ANH	045211241	06/09/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	21.5	NV1
242	11000172	VY VĂN MẠNH	095249784	12/10/1999	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV1
243	15010794	NGUYỄN THỊ LINH HUỆ	132358508	10/06/1999	Nữ		1	C00	20.5	21.5	NV2

Xét
Chữ

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
244	27005303	PHẠM SỸ KIÊN	164655059	26/09/1999	Nam		2NT	C00	21	21.5	NV2
245	17005016	LAN ANH	022199000370	28/11/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	21.5	NV2
246	13005432	VÀNG A DÌNH	061096830	21/10/1998	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV2
247	01049418	TRẦN VĂN KIÊN	017424128	23/01/1998	Nam		2	C00	21.5	21.5	NV2
248	10003369	NÔNG ĐỨC ANH	082362241	18/08/1999	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV2
249	62002284	VÀNG A MINH	040785051	19/02/1999	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV2
250	28007031	LÊ THỊ HẠNH	038199007151	11/08/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	21.5	NV2
251	06004624	LƯU HỒNG SƠN	085918144	17/03/1999	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV2
252	01040567	BÙI ĐỨC TUẤN HÙNG	001099005647	25/08/1999	Nam		2	C00	21.5	21.5	NV3
253	28007295	LÊ THANH THỦY	038199002229	22/05/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	21.5	NV3
254	62003028	LỖ PHẠ MẾ	040633322	12/09/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	21.5	NV4
255	01037845	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	001099004662	28/10/1999	Nam		2	C00	21.5	21.5	NV4
256	10000887	NGUYỄN LÊ ANH LONG	082369382	17/02/1999	Nam		1	C00	20.5	21.5	NV4
257	01040950	PHẠM PHƯƠNG THANH	001199005688	10/10/1999	Nữ		2	C00	21.5	21.5	NV4
258	14005726	TÔNG VĂN MẠNH	051025055	08/01/1998	Nam	01	1	C00	18.5	21.5	NV5
259	28025510	MÃ THỊ LỰA	175067047	20/11/1999	Nữ		2NT	C00	21	21.5	NV5
260	19006849	NGUYỄN TRỌNG VĂN	125808611	07/11/1999	Nam		2NT	C00	21	21.5	NV7
261	01038256	TRƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	001199003652	25/03/1999	Nữ		2	C00	21.25	21.25	NV1
262	28000061	LÊ HỒNG ANH	174528227	06/11/1999	Nữ		2	C00	21.25	21.25	NV1
263	11000071	DƯƠNG VĂN ĐOÀN	095249989	26/01/1999	Nam	01	1	C00	18.25	21.25	NV1
264	30015352	LÊ THỊ QUYỀN	184331222	16/02/1999	Nữ		1	C00	20.25	21.25	NV1
265	01038340	PHẠM THỊ THANH LAN	001199017279	09/02/1999	Nữ		2	C00	21.25	21.25	NV1
266	13006400	CƯ SEO CHỜ	061101878	02/09/1997	Nam	01	1	C00	18.25	21.25	NV1
267	08000736	HOÀNG VIỆT CƯỜNG	063485617	03/12/1999	Nam	01	1	C00	18.25	21.25	NV1
268	09003245	NÔNG THỊ HƯỜNG	071056159	29/06/1999	Nữ	01	1	C00	18.25	21.25	NV1
269	12000458	DƯƠNG MAI SƠN	095264175	14/08/1999	Nữ	01	1	C00	18.25	21.25	NV1
270	17004739	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	101294440	28/08/1999	Nữ		2	C00	21.25	21.25	NV1
271	14004440	ĐINH THỊ KIỀU	051012152	15/07/1999	Nữ	01	1	C00	18.25	21.25	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
272	01038723	PHÙNG THI SEN	001199004764	08/08/1999	Nữ		2	C00	21.25	21.25	NV2
273	17004594	TRƯƠNG MINH NGỌC	101294267	30/09/1999	Nam		2	C00	21.25	21.25	NV2
274	28018232	LÊ THỊ HÀ TRANG	038199004679	13/07/1999	Nữ		2NT	A00	20.25	21.25	NV3
275	23000667	ĐÌNH THỊ THU HÀ	113747684	09/08/1999	Nữ	01	1	C00	18.25	21.25	NV3
276	34011018	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	206221811	12/11/1999	Nữ		1	C00	20.25	21.25	NV3
277	05001019	HOÀNG THU HÀ	073547613	12/11/1999	Nữ	01	1	C00	18.25	21.25	NV3
278	06001329	LƯƠNG HỒNG HẢI	085074900	23/08/1998	Nam	01	1	C00	18.25	21.25	NV4
279	01034137	NGUYỄN THU PHƯƠNG	017452788	19/02/1999	Nữ		3	C00	21.75	21.25	NV4
280	14000778	NGUYỄN MAI LINH	051019605	10/03/1999	Nữ		1	C00	20.25	21.25	NV4
281	24004695	TRẦN KHẮC ĐỖ	168546948	01/08/1993	Nam	03	2NT	C00	18.75	21.25	NV5
282	01034128	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	017448500	01/11/1999	Nữ		3	C00	21.75	21.25	NV6
283	01038780	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001198003816	13/05/1998	Nữ		2	C00	21.25	21.25	NV7
284	19000335	NGUYỄN TIẾN DẠT	125896830	25/09/1999	Nam		2	C00	21.25	21.25	NV7
285	01068673	TRẦN THỊ NHUNG	036198002030	23/02/1998	Nữ		2NT	C00	20.75	21.25	NV8
286	28027483	HOÀNG VĂN DŨNG	038099005511	16/02/1999	Nam		2NT	C00	20.75	21.25	NV9
287	29029383	NGUYỄN VĂN QUANG	187658888	25/09/1998	Nam		2NT	C00	20.5	21	NV1
288	16010422	DƯƠNG THỊ HOA	001199011039	24/02/1999	Nữ		2	C00	21	21	NV1
289	01052034	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	001099013051	14/07/1999	Nam		2	C00	21	21	NV1
290	15009936	BÙI THỊ KIM OANH	132411693	16/08/1999	Nữ		1	C00	20	21	NV1
291	10005811	DƯƠNG THỊ QUỲNH	082358517	25/11/1999	Nữ	01	1	C00	18	21	NV1
292	26012174	PHẠM THỊ PHƯƠNG	152248982	23/02/1999	Nữ		2NT	C00	20.5	21	NV1
293	12005926	VŨ THỊ NGỌC ANH	091916035	10/09/1999	Nữ		2	C00	21	21	NV1
294	62001508	NGUYỄN THU TRANG	040830355	28/09/1999	Nữ		1	C00	20	21	NV1
295	15005198	LƯƠNG THU THẢO	132386031	19/10/1999	Nữ		1	C00	20	21	NV1
296	09005512	NGUYỄN THỊ NHÃ	071044193	26/07/1999	Nữ	01	1	C00	18	21	NV1
297	26018844	ĐÀO THỊ THƯ	034199000507	25/11/1999	Nữ		2NT	C00	20.5	21	NV3
298	01052107	NGUYỄN THỊ THẢO	001199011227	19/07/1999	Nữ		2	C00	21	21	NV3
299	01040451	NGUYỄN HÀ	001099013179	07/06/1999	Nam		2	C00	21	21	NV3

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
300	06001807	PHAN VĂN DUY	085066927	10/12/1998	Nam	01	1	C00	18	21	NV3
301	10003537	NÔNG QUỐC HUÂN	082362240	02/07/1999	Nam	01	1	C00	18	21	NV3
302	11002114	HÀ QUỐC VIỆT	095272067	12/12/1999	Nam	01	1	C00	18	21	NV3
303	30007731	PHẠM THỊ YẾN ANH	184319854	07/09/1999	Nữ		2NT	C00	20.5	21	NV3
304	01047749	TRẦN THỊ NHƯ	001199012092	11/02/1999	Nữ		2	C00	21	21	NV5
305	23000229	DƯƠNG THỊ THANH LOAN	113687778	12/03/1999	Nữ		1	C00	20	21	NV8
306	01053919	PHƯƠNG ĐỖ NGÀ	001199019888	26/07/1999	Nữ		2	C00	20.75	20.75	NV1
307	10002444	TRẦN TUYẾT LAN	082332810	06/08/1999	Nữ	01	1	C00	17.75	20.75	NV1
308	01042827	NGUYỄN MAI LINH	001199013439	16/08/1999	Nữ		2	C00	20.75	20.75	NV1
309	03013739	PHẠM QUANG THUẬN	031099004886	28/11/1999	Nam		2	C00	20.75	20.75	NV1
310	10007409	PHAN THỊ NGUYỄN	082352087	20/07/1999	Nữ	01	1	C00	17.75	20.75	NV1
311	30002428	ĐẬU VĂN ĐỨC	184311877	23/01/1999	Nam	06	2NT	C00	19.25	20.75	NV1
312	10008656	NGUYỄN VI LÂM	082304723	18/08/1998	Nam		1	C00	19.75	20.75	NV1
313	30001390	ĐẶNG VĂN VŨ	184348412	01/08/1999	Nam		1	C00	19.75	20.75	NV1
314	17001121	TRẦN TIẾN HIỆP	022099001630	09/06/1999	Nam		2NT	C00	20.25	20.75	NV1
315	07001677	LÒ THỊ TỨC	045227478	10/05/1999	Nữ	01	1	C00	17.75	20.75	NV1
316	19000775	NGUYỄN VĂN TOÀN	125806734	11/02/1999	Nam		2	C00	20.75	20.75	NV1
317	18000072	NGỌC VĂN HẢI	122236657	24/05/1999	Nam		1	C00	19.75	20.75	NV1
318	11000628	VŨ THỊ DIỄM	095258172	26/01/1999	Nữ		1	C00	19.75	20.75	NV1
319	21011362	LÊ HUYỀN TRANG	022199001856	10/01/1999	Nữ		2NT	D01	19.75	20.75	NV2
320	01034242	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	017452492	28/09/1999	Nữ		3	C00	21.25	20.75	NV2
321	29026896	NGUYỄN VĂN BẢO NGỌC	187842342	24/11/1999	Nam	06	2	C00	19.75	20.75	NV2
322	26003682	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	034099001909	01/09/1999	Nam		2NT	C00	20.25	20.75	NV2
323	17007397	NGUYỄN QUỲNH TRANG	101342504	01/09/1999	Nữ		2	C00	20.75	20.75	NV2
324	27007174	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	164656237	10/03/1999	Nữ		2NT	C00	20.25	20.75	NV2
325	06001348	ĐÀM THỊ BÍCH HUỆ	085101679	20/03/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.75	NV2
326	06004315	PHÙNG ANH ĐỨC	085059044	22/02/1998	Nam	01	1	C00	17.75	20.75	NV2
327	21001755	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	142922509	17/05/1999	Nữ		2NT	C00	20.25	20.75	NV3

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
328	15006606	TRẦN DIỆU LINH	132319693	02/07/1999	Nữ		1	C00	19.75	20.75	NV3
329	23005623	NGUYỄN THỊ KIM ANH	113753926	21/06/1999	Nữ		1	C00	19.75	20.75	NV3
330	10002381	LÝ THỊ HÒA	082361255	14/07/1999	Nữ	01	1	C00	17.75	20.75	NV3
331	28024029	LUÔNG THỊ NGUYỆT	038199004641	29/11/1999	Nữ		2NT	C00	20.25	20.75	NV4
332	01072124	NGUYỄN QUANG ANH	017428932	28/04/1998	Nam		3	C00	21.25	20.75	NV4
333	62001986	ĐỖ MINH HUỆ	040492848	15/02/1999	Nữ		1	C00	19.75	20.75	NV4
334	05000701	VŨ THỊ THẢO	073490928	03/02/1999	Nữ		1	C00	19.75	20.75	NV5
335	21018167	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	142874454	17/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.75	20.75	NV5
336	21008446	NGUYỄN VĂN KHIÊM	030099001794	26/03/1999	Nam		2	C00	20.75	20.75	NV7
337	26009389	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	152274596	24/07/1999	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV2
338	01066215	NGUYỄN THẾ ANH	051028220	29/03/1999	Nam		3	D01	20.7	20.75	NV6
339	10002245	CHU THỊ BAN	082342330	02/08/1999	Nữ	01	1	D01	17.15	20.75	NV1
340	62003432	LÝ THỊ VÀNG	040731080	16/05/1999	Nữ	01	1	A00	17.15	20.75	NV2
341	25002702	TRẦN THỊ NHẬT QUỲNH	036199004647	29/12/1999	Nữ		2	A01	20.1	20.5	NV4
342	01058112	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	001199017312	11/01/1999	Nữ		2	A00	20.05	20.5	NV1
343	01021684	HOÀNG NGỌC THẢO	001199008680	01/10/1999	Nữ		3	A01	20.55	20.5	NV7
344	10008715	MÔNG THỊ MỘNG	082262971	03/06/1997	Nữ	01	1	C00	17.5	20.5	NV1
345	14001832	MAI HỒNG NHUNG	051041539	15/01/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV1
346	08004110	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	063484873	03/02/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV1
347	01058574	NGUYỄN THỊ YẾN	001199021714	11/09/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV1
348	26018841	NGUYỄN THỊ THỦY	034199000335	11/05/1999	Nữ		2NT	C00	20	20.5	NV1
349	06002442	HOÀNG THỊ THẮNG	085066070	05/06/1998	Nữ	01	1	C00	17.5	20.5	NV1
350	16010300	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	026199002842	25/09/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV1
351	25003336	HOÀNG THỊ THỦY HẰNG	036199002989	02/07/1999	Nữ		2NT	C00	20	20.5	NV1
352	10006179	TRƯƠNG HOÀNG DUY	082337677	09/04/1999	Nam	01	1	C00	17.5	20.5	NV1
353	14005562	NGUYỄN SỸ THÀNH	051028917	07/03/1999	Nam		1	C00	19.5	20.5	NV1
354	01052143	HOÀNG MINH THỦY	001199021342	04/07/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV1
355	19000694	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	125878494	02/10/1999	Nữ		2	D01	20	20.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
356	25013626	NGUYỄN HOÀNG HẢI	036099007658	26/11/1999	Nam		2NT	C00	20	20.5	NV1
357	14008666	CẨM THỦY LINH	051051097	13/06/1999	Nữ	01	1	C00	17.5	20.5	NV1
358	28000040	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	174528214	09/09/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV1
359	18011562	TRIỆU THỊ THỦY HIẾN	122275255	19/08/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV2
360	13006266	VŨ THANH PHƯƠNG	061075666	10/02/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV2
361	01041762	NGUYỄN THỊ TUYẾN	001199010720	02/07/1999	Nữ	04	2	C00	18.5	20.5	NV2
362	01041308	LINH QUANG HÙNG	001099004973	04/07/1999	Nam		2	C00	20.5	20.5	NV2
363	01038032	NGUYỄN THỊ THỦY HẢO	001199003709	06/09/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV2
364	07001106	CÚ THỊ MÔNG	045222641	09/06/1999	Nữ	01	1	C00	17.5	20.5	NV2
365	28001227	NGUYỄN THỊ LINH TRANG	174526384	23/09/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV2
366	10003364	CHU THỂ ANH	082318516	22/08/1999	Nam	01	1	C00	17.5	20.5	NV2
367	23000192	BÙI TRẦN VĂN KHÁNH	113716368	08/06/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV2
368	14002777	QUẢNG VĂN DUNG	051009622	20/11/1999	Nam	01	1	C00	17.5	20.5	NV2
369	11000912	ĐÌNH QUANG NGUYỄN	095268085	07/12/1999	Nam	01	1	C00	17.5	20.5	NV3
370	01061551	TRẦN THỦY HẰNG	001199006745	25/12/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV3
371	01006397	NGUYỄN LINH CHI	013632302	04/10/1999	Nữ		3	C00	21	20.5	NV3
372	28024117	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	038199005941	03/10/1999	Nữ		2NT	C00	20	20.5	NV3
373	01045322	NGÔ THỊ LOAN	001199014723	01/02/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV4
374	28021882	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	038199007872	20/02/1999	Nữ		2NT	C00	20	20.5	NV4
375	26019500	PHẠM NGỌC HÀ	152260598	12/10/1999	Nam		2NT	C00	20	20.5	NV4
376	01053842	PHẠM TÀI LINH	017541126	05/10/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV5
377	01038194	NGUYỄN THỊ HUỆ	001199003694	07/01/1999	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV6
378	01042727	BÙI THANH HƯƠNG	001199007810	25/08/1999	Nữ		2	C00	20.5	20.5	NV6
379	03001725	NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG	032015210	19/11/1999	Nữ		3	D01	20.45	20.5	NV1
380	05004329	PHÙNG THỊ NHUNG	073491701	22/07/1999	Nữ		1	D01	18.95	20.5	NV2
381	01000314	NGUYỄN THỦY HÀ	013622157	25/02/1999	Nữ		3	D01	20.45	20.5	NV2
382	25016023	PHẠM NAM GIANG	036099002633	23/08/1999	Nam		2NT	A00	19.35	20.25	NV1
383	12000387	NGUYỄN THỊ MỪNG	073497421	16/03/1999	Nữ	01	1	A00	16.8	20.25	NV4

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVƯ'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
384	06001291	NÔNG VĂN BƯU	085042908	12/08/1994	Nam	01	1	C00	17.25	20.25	NV1
385	26005943	TRẦN NGỌC TÂM	152254830	12/02/1999	Nam		2NT	C00	19.75	20.25	NV1
386	29003791	LÊ HỒNG HÀ	187624497	27/08/1999	Nữ		1	C00	19.25	20.25	NV1
387	24007673	LÊ THỊ THU THỦY	035199001789	19/11/1999	Nữ		2NT	C00	19.75	20.25	NV1
388	05004472	NGUYỄN HẢI TUYẾN	073488664	11/12/1999	Nam		1	C00	19.25	20.25	NV1
389	11000976	NINH MINH THÀNH	095278406	01/09/1999	Nam		1	C00	19.25	20.25	NV1
390	10003639	NGUYỄN KHẮC LONG	082318363	05/05/1999	Nam	01	1	C00	17.25	20.25	NV2
391	62000562	LÊ THUY LINH	040829425	27/09/1999	Nữ		1	C00	19.25	20.25	NV2
392	14001708	ĐIỀU THỊ THU HẢI	051100808	10/06/1999	Nữ	01	1	C00	17.25	20.25	NV2
393	15007949	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	132446262	25/06/1999	Nam		2NT	C00	19.75	20.25	NV2
394	01000431	TRẦN THANH HUYỀN	013607270	06/08/1999	Nữ		3	C00	20.75	20.25	NV2
395	28007938	HÀ THỊ THẨM	038199004209	15/11/1999	Nữ	01	1	C00	17.25	20.25	NV2
396	05000650	PHẠM MINH PHƯƠNG	073490905	28/08/1999	Nữ		1	C00	19.25	20.25	NV2
397	24002598	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	168607220	21/09/1999	Nam		2NT	C00	19.75	20.25	NV2
398	01043077	CẦN XUÂN QUANG	001099021159	05/09/1999	Nam		2	C00	20.25	20.25	NV3
399	25016084	ĐINH VĂN HIỆU	036099009105	06/09/1999	Nam		2NT	C00	19.75	20.25	NV3
400	18000448	HOÀNG THỊ THU HÀ	122247628	01/03/1999	Nữ	01	1	C00	17.25	20.25	NV3
401	22002267	NGUYỄN THỊ NGỌC HOA	145883989	27/08/1999	Nữ		2NT	C00	19.75	20.25	NV3
402	28012861	LÊ THỊ PHƯƠNG	038199007188	18/02/1999	Nữ		2NT	C00	19.75	20.25	NV3
403	11000777	LÊ NGUYỄN THÀNH HÙNG	095262310	27/05/1998	Nam		1	C00	19.25	20.25	NV3
404	13006796	NÔNG THỊ VỚI	061085030	18/12/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	20.25	NV3
405	27003790	ĐINH THỊ TRANG	164651549	15/05/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV3
406	25009735	VŨ THỊ NHUNG	036199007610	13/11/1999	Nữ		2NT	C00	19.75	20.25	NV3
407	18014433	NGUYỄN THỊ THANH	122327977	20/09/1999	Nữ		1	C00	19.25	20.25	NV4
408	01053639	TRẦN THỊ HẠNH	017470249	07/01/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV4
409	01046832	HOÀNG CHÂU ANH	001199011540	23/04/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV4
410	28014946	NGO THỊ HỒNG	175030802	07/04/1999	Nữ		2NT	C00	19.75	20.25	NV4
411	01037745	BUI THỊ NGỌC ANH	001199011803	20/11/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV5

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
412	28000922	LÊ TỬ HẠNG	038199001903	09/09/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV5
413	06004354	ĐÀM THỊ HẢI HẬU	085059582	10/12/1997	Nữ	01	1	C00	17.25	20.25	NV5
414	28021876	HOÀNG THỊ THÚY	038199007521	21/10/1999	Nữ		1	C00	19.25	20.25	NV5
415	01025255	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	013609410	01/12/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV5
416	01045197	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	001199016914	31/12/1999	Nữ		2	C00	20.25	20.25	NV9
417	18014366	NGUYỄN THỊ NHÌ	122327800	09/02/1999	Nữ		1	A00	18.7	20.25	NV1
418	15011769	LƯU THỊ HỒNG HẠNH	132424761	26/07/1999	Nữ	01	1	D01	16.65	20.25	NV1
419	25007540	ĐOÀN THỊ NHUNG	163435343	31/01/1999	Nữ		2NT	D01	19.1	20	NV3
420	05000119	MÃ ĐỨC HIẾU	073564614	20/02/1999	Nam	01	1	C00	17	20	NV1
421	23004387	TẠ THU HÀ	113734456	04/04/1999	Nữ		1	C00	19	20	NV1
422	09000183	PHẠM THUY DƯƠNG	071047483	14/08/1999	Nữ	06	1	C00	18	20	NV1
423	16002077	LƯU CHÍNH HẠO	026099002041	05/09/1999	Nam	01	1	C00	17	20	NV1
424	30001237	ĐOÀN THỊ TRẢ GIANG	184388152	04/08/1999	Nữ		1	C00	19	20	NV1
425	31004481	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	194642429	13/09/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV1
426	16004920	NGUYỄN TRÍ CAO	026099000364	04/10/1999	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV1
427	01057291	QUẢN THỊ DUNG	001199007410	11/08/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV1
428	28004294	NGUYỄN THỊ NINH	038199004395	24/12/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV1
429	16006936	TẠ THỊ THU TRANG	026199002261	04/01/1999	Nữ		2NT	C00	19.5	20	NV2
430	62000057	PHẠM MINH HIẾU	040830440	11/10/1999	Nam		1	C00	19	20	NV2
431	01042616	NGUYỄN THỊ HIỀN	001199013435	11/04/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV2
432	28012065	LÊ VIỆT HẬU	038099009503	07/06/1999	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV2
433	01051850	HOÀNG THỊ LIÊN	017496547	05/11/1998	Nữ		2	C00	20	20	NV2
434	11002714	LƯƠNG THỊ UYÊN	095261700	07/02/1999	Nữ	01	1	C00	17	20	NV2
435	22010259	ĐÀO VĂN TÀI	145815318	02/06/1998	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV2
436	22001248	PHẠM THỊ MAI LÂM	145893603	11/12/1999	Nữ		2NT	C00	19.5	20	NV3
437	01065564	TRƯƠNG ĐẶNG HÀ ANH	013650342	22/05/1999	Nữ		3	D01	20	20	NV3
438	21014202	ĐỖ VĂN ĐỨC	030099003055	03/05/1999	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV3
439	27007897	PHẠM ĐỨC THỊNH	164634278	26/10/1998	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV3

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
440	06000129	LỤC THỊ NGÀ	085302030	02/10/1999	Nữ	01	1	C00	17	20	NV3
441	19008963	NGUYỄN THỊ TƯƠI	125863440	27/05/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	20	NV3
442	25015414	VŨ QUỐC HUY	036099008132	17/03/1999	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV4
443	05004149	CHÂU THỊ ĐIỆP	073456662	26/06/1999	Nữ	01	1	C00	17	20	NV4
444	01040664	NGUYỄN THỊ LAN	001199014145	10/08/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV4
445	17011043	BÙI THỊ DUYỀN	101323719	31/10/1999	Nữ		1	C00	19	20	NV4
446	01030756	DƯƠNG THỊ LINH	001199011375	15/05/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV4
447	13005033	LÊ ĐÌNH ĐỨC	061087313	13/03/1999	Nam		1	C00	19	20	NV4
448	27007397	ĐINH VIỆT HOÀNG	164641517	05/10/1999	Nam		1	C00	19	20	NV4
449	08003991	TRƯƠNG HỒNG NHUNG	063476637	17/12/1998	Nữ		1	C00	19	20	NV4
450	28013666	ĐỖ HUY HIẾU	038099007197	13/10/1999	Nam		2NT	C00	19.5	20	NV5
451	36002807	NGUYỄN DIỆU LINH	233269579	22/10/1999	Nữ		1	C00	19	20	NV5
452	28000626	LƯU THỊ HUYỀN	038198002970	19/09/1998	Nữ		2	C00	20	20	NV6
453	01035757	NGUYỄN HỒNG ANH	001199009344	20/04/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV6
454	25001409	TRẦN THU HIỀN	036199002623	03/03/1999	Nữ		2	C00	20	20	NV6
455	24000219	BÙI LOAN PHỤNG	035199001140	12/01/1999	Nữ	06	2	C00	19	20	NV7
456	01014228	ĐẶNG MINH TỬ	013619497	20/02/1999	Nam		3	D01	19.95	20	NV5
457	14000329	LƯỠNG THỊ NGÀ	051027377	02/02/1999	Nữ	01	1	D01	16.4	20	NV2
458	23003811	NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI	113698651	01/01/1999	Nữ		1	C00	18.75	19.75	NV3
459	25004382	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	163403183	04/02/1999	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	NV3
460	01036093	HOÀNG QUỐC HÙNG	095269013	02/11/1999	Nam	01	1	C00	16.75	19.75	NV3
461	28014779	LÊ THỊ TUYẾT	038199000879	05/09/1999	Nữ		2NT	C00	19.25	19.75	NV4
462	15000968	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG TRANG	132399688	11/09/1999	Nữ	06	2	C00	18.75	19.75	NV4
463	23004593	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	113704177	16/08/1999	Nữ	01	1	C00	16.75	19.75	NV5
464	26016062	TẠ BÍCH NGỌC	152241373	12/03/1999	Nữ		2NT	C00	19.25	19.75	NV5
465	01037013	NGUYỄN XUÂN VƯỢNG	001099010510	12/01/1999	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV5
466	28022154	NGUYỄN TÙNG LÂM	174575773	06/09/1999	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	NV5
467	06001759	HÀ THỊ BẮC	085066993	13/01/1998	Nữ	01	1	C00	16.75	19.75	NV6

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
468	19010330	NGUYỄN THỊ THẢO	125811175	17/12/1999	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV2
469	27001442	ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN	164663048	14/06/1999	Nữ		2NT	C00	19.25	19.75	NV1
470	17006842	NGUYỄN THU TRANG	022199002252	15/08/1999	Nữ		2	C00	19.75	19.75	NV1
471	28014697	TRỊNH NGỌC SƠN	174607587	18/07/1999	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	NV1
472	17005452	LÝ VĂN THÔNG	101255862	31/01/1999	Nam	01	1	C00	16.75	19.75	NV1
473	01047298	NGUYỄN THỊ HUỆ	001199019308	12/07/1999	Nữ		2	C00	19.75	19.75	NV1
474	12008167	NGUYỄN VĂN TỬ	091892706	18/08/1999	Nam		1	C00	18.75	19.75	NV1
475	28031323	TRẦN CÔNG VINH	038099006076	18/10/1999	Nam		1	C00	18.75	19.75	NV1
476	01042524	NGUYỄN ĐỨC ĐỎ	017474771	12/01/1999	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV1
477	12007124	NGÔ PHẠM TUẤN KHÔI	091876055	06/01/1999	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV1
478	28005510	LÊ ĐÌNH LƯƠNG	038099005470	17/06/1999	Nam		1	C00	18.75	19.75	NV1
479	12009742	ĐINH THỊ HOA	091917303	10/10/1999	Nữ		2	C00	19.75	19.75	NV1
480	01057552	TA THỊ THU HUYỀN	001199006547	16/09/1999	Nữ		2	C00	19.75	19.75	NV1
481	01063444	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	013672067	17/01/1999	Nữ		2	C00	19.75	19.75	NV1
482	25008491	MAI THỊ HỒNG DUYÊN	163421718	30/11/1999	Nữ		2NT	C00	19.25	19.75	NV1
483	11002629	HOÀNG VĂN HUỆ	095261699	13/06/1998	Nam	01	1	C00	16.75	19.75	NV1
484	01017877	NGUYỄN TUẤN PHONG	001099001056	19/04/1999	Nam		3	C00	20.25	19.75	NV2
485	06000965	LINH QUỐC KHÁNH	085914353	25/06/1999	Nam	01	1	C00	16.75	19.75	NV2
486	26012563	NGUYỄN ANH DŨNG	152247842	24/06/1999	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	NV2
487	01041004	HOÀNG THU THỦY	001199005771	17/12/1999	Nữ		2	C00	19.75	19.75	NV2
488	01016794	PHAN ANH TÙNG	001098018212	18/09/1998	Nam		3	C00	20.25	19.75	NV2
489	25017980	NGUYỄN TIẾN ĐẠI	036099005454	14/01/1999	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	NV2
490	01046556	LÊ ĐỎ THANH	017538603	19/04/1999	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV2
491	03011873	PHẠM QUANG HUY	031099002481	09/09/1999	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV2
492	28020324	LÊ THỊ LINH CHÍ	174692278	22/07/1997	Nữ		2NT	C00	19.25	19.75	NV2
493	01067587	NGUYỄN TUẤN ANH	017486790	16/09/1998	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV3
494	14003629	LÔ CẨM PHƯƠNG THẢO	051019848	17/12/1999	Nữ	01	1	C00	16.75	19.75	NV3
495	30010539	PHAN MINH TIẾN	184372550	14/03/1999	Nam		2NT	C00	19	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
496	62000132	TÔNG THỊ SƠN	040488919	11/09/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
497	01046863	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001199011721	25/04/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV1
498	12000593	XÔNG BÀ XA	187692952	03/06/1999	Nam	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
499	13006190	SÙNG THỊ HOA	061075387	26/03/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
500	14001797	LÒ VĂN MẠNH	051024139	22/06/1999	Nam	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
501	08004529	NÔNG THỊ CHIẾN	063500069	03/09/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
502	14001432	VŨ THỊ NÁ	051029869	12/03/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
503	01044574	KIỀU BÍCH LOAN	001199020700	14/02/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV1
504	13006543	NÔNG THỊ HUYỀN	061055123	15/08/1997	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
505	12000320	TRẦN THỊ KIM LIÊN	085905089	18/12/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV1
506	16001760	NGUYỄN THỊ MINH	025199000050	28/11/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV1
507	01018258	VŨ MINH THỦY	013635356	26/04/1999	Nữ		3	C00	20	19.5	NV1
508	24001537	NGUYỄN BÀ DŨNG	035099001899	24/05/1999	Nam		2NT	C00	19	19.5	NV1
509	01057790	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	001199017762	24/12/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV1
510	06003286	HOÀNG THỊ HUYỀN	085087926	17/03/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV2
511	01038333	HÀN THỊ KIM	001199015065	31/07/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV2
512	05000172	PHÙNG MŨI KHÉ	073538812	25/11/1999	Nữ	01	1	C00	16.5	19.5	NV2
513	25011872	HOÀNG THỊ MỸ DUYÊN	036199001033	02/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.5	19.5	NV2
514	01036027	CAO VIỆT HOÀNG	001099010478	01/11/1999	Nam		2	C00	19.5	19.5	NV2
515	01025434	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013609671	26/08/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV2
516	12011532	NGUYỄN HƯƠNG LY	091900478	24/10/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV2
517	01038456	TRẦN THỊ LƯƠNG	001199004529	26/01/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV2
518	22003594	NGUYỄN VĂN THAO	145892104	10/04/1999	Nam		2NT	C00	19	19.5	NV3
519	15002720	PHẠM QUANG PHÚC	132391234	27/08/1998	Nam		1	C00	18.5	19.5	NV3
520	01064119	TẠ THỊ PHƯƠNG	001199013017	01/11/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV3
521	01044986	NGUYỄN THỊ DUNG	017545034	30/07/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV3
522	28028627	ĐOÌ THỊ GIANG	174729873	24/08/1999	Nữ		1	C00	18.5	19.5	NV3
523	28014017	LÊ THỊ VÂN	038199005925	12/10/1999	Nữ		2NT	C00	19	19.5	NV3

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
524	01053248	NGUYỄN BÀ QUYẾT	001099013056	14/09/1999	Nam		2	C00	19.5	19.5	NV3
525	14008208	NGUYỄN DUY BẢNG	051043689	16/05/1999	Nam		1	C00	18.5	19.5	NV4
526	17007686	VŨ THỊ HUYỀN	022199000409	07/04/1999	Nữ		2	C00	19.5	19.5	NV4
527	28025519	HOÀNG THỊ THẢO LY	175067040	13/11/1999	Nữ		2NT	C00	19	19.5	NV4
528	15009397	THÁI THỊ HỒNG VÂN	132390701	08/03/1999	Nữ		1	C00	18.5	19.5	NV5
529	01038854	NGUYỄN XUÂN THUY	001099004703	04/01/1999	Nam		2	C00	19.5	19.5	NV7
530	21010951	ĐÀO THỦY HÀ	030199000025	24/12/1999	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV2
531	01052689	NGUYỄN THỊ THUY	017509881	01/01/1999	Nữ		2	A00	18.9	19.5	NV3
532	28016417	ĐÀO XUÂN ĐIỆN	038099007849	30/12/1999	Nam		2NT	C00	18.75	19.25	NV1
533	16001623	NGUYỄN THU HOÀI	026199002527	03/05/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV1
534	24000901	LƯƠNG VĂN ĐỨC	035099000496	10/06/1999	Nam		2	C00	19.25	19.25	NV1
535	01010652	LÊ NGỌC ANH	001199018653	19/12/1999	Nữ		3	C00	19.75	19.25	NV1
536	01055385	NGUYỄN THỊ HOÀI	001199006855	28/01/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV1
537	19006234	NGUYỄN HỮU ĐÔNG	125882789	24/06/1999	Nam		2NT	C00	18.75	19.25	NV1
538	05000285	HÙNG BÍCH PHƯƠNG	073501019	15/07/1999	Nữ	01	1	C00	16.25	19.25	NV1
539	01061805	PHẠM NHƯ MƠ	017522316	28/02/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV1
540	10000781	TRẦN HUY HOÀNG	082316313	24/12/1999	Nam		1	C00	18.25	19.25	NV1
541	28021624	CHU THANH HƯƠNG	038199007749	19/04/1999	Nữ		2NT	C00	18.75	19.25	NV1
542	01060644	NGUYỄN DƯƠNG TỬ	013621753	07/04/1999	Nam		2	C00	19.25	19.25	NV2
543	30008312	TRẦN THỊ THUY LINH	184367247	26/04/1999	Nữ		2NT	C00	18.75	19.25	NV2
544	01048216	NGUYỄN VIỆT THIỀU	001099011404	23/12/1999	Nam		2	C00	19.25	19.25	NV2
545	25009704	VŨ THỊ NGÀ	036199007159	09/08/1999	Nữ		2NT	C00	18.75	19.25	NV2
546	28028727	LÊ DUY NGHĨA	174729880	04/09/1999	Nam		1	C00	18.25	19.25	NV2
547	01054643	LÊ ĐỨC ANH	017470127	28/02/1999	Nam		2	C00	19.25	19.25	NV2
548	09001033	LƯƠNG THỊ HUYỀN CHANG	071082855	11/07/1999	Nữ	01	1	C00	16.25	19.25	NV2
549	05002231	VƯƠNG THỊ THƠM	073555809	19/05/1999	Nữ	01	1	C00	16.25	19.25	NV3
550	01058474	NGUYỄN THU TRANG	001199016401	11/04/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV3
551	28011951	ĐỖ QUỲNH ANH	038199010564	24/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.25	19.25	NV3

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVV'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
552	15004255	HOÀNG THỊ THANH LIÊU	132431378	11/07/1999	Nữ		1	C00	18,25	19.25	NV3
553	17010922	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	022199001346	12/07/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV3
554	21003567	LÊ THỊ NHẬN	142932380	15/05/1999	Nữ		2NT	C00	18.75	19.25	NV3
555	17005439	PHÙNG THỊ THẢO	022199004116	25/10/1999	Nữ	01	1	C00	16.25	19.25	NV3
556	01042715	NGUYỄN THU HUYỀN	001199019152	01/02/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV4
557	15002051	HOÀNG THỊ PHƯƠNG DUNG	132446142	19/02/1999	Nữ		2	C00	19.25	19.25	NV4
558	28025161	NGHIÊM ĐỨC TRƯỜNG	175068861	20/10/1998	Nam		2NT	C00	18.75	19.25	NV4
559	01016475	ĐỖ NGỌC MINH	013607964	07/10/1999	Nam		3	C00	19.75	19.25	NV5

Danh sách này có 559 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng